

# Tiêu Chuẩn Ngữ Văn – Lớp Một (1<sup>st</sup> Grade)

## Hỗ Trợ Học Phụ Huynh và Giáo Viên

### VIẾT

#### 1.0 Phương pháp viết

*Tổ Chức và Tập Trung*

1.1 Tập trung khi viết .

1.2 Sử dụng những từ miêu tả khi viết.

*Cách Viết hay Lối Viết*

1.3 Viết cho rõ ràng và đặt các mẫu tự, các từ, và các câu cách nhau một cách thích hợp.

#### 2.0 Áp Dụng Viết (Thể Loại và Đặc Tính)

2.1 Viết chuyện ngắn (thí dụ: tiểu thuyết, hồi ký/tự chuyện) mô tả một kinh nghiệm.

2.2 Viết những bài văn miêu tả về đồ vật, người, nơi chốn, hay biến cố có thật, bằng cách dùng những chi tiết cảm nhận qua giác quan.

### NHỮNG QUI ƯỚC ANH NGỮ NÓI VÀ VIẾT

#### 1.0 Những qui ước Anh Ngữ Nói & Viết

Các học sinh viết và nói theo các qui ước Tiếng Anh có tiêu chuẩn thích hợp với trình độ lớp này.

*Cấu Trúc Câu Văn*

1.1 Viết và nói những câu văn mạch lạc và đầy đủ.

*Ngữ Pháp*

1.2 Nhận dạng và sử dụng những danh từ số ít, số nhiều một cách chính xác.

1.3 Nhận dạng và sử dụng đúng cách viết giản lược (thí dụ: *isn't, aren't, can't, won't*) và những đại danh từ sở hữu số ít (thí dụ: *my/mine, his/her, hers, your/s*) khi viết và nói.

*Cách Chấm Câu*

1.4 Phân biệt giữa những câu xác định, cảm thán, và nghi vấn.

1.5 Sử dụng dấu chấm, chấm than, hay dấu hỏi ở cuối câu.

1.6 Sử dụng kiến thức về những qui luật cơ bản của dấu chấm câu và chữ hoa khi viết văn.

*Cách Viết Hoa*

1.7 Viết hoa chữ đầu tiên của một câu, tên người, và những đại danh từ.

*Đánh vần (Chính Tả)*

1.8 Đánh vần đúng những từ có nguyên âm ngắn gồm 3 – 4 mẫu tự và những từ thấy được phù hợp với trình độ lớp.

### NGHE VÀ NÓI

#### 1.0 Những Phương Pháp Nghe & Nói

*Khả Năng Hiểu*

1.1 Nghe một cách chăm chú..

1.2 Đặt những câu hỏi để làm sáng tỏ và hiểu thêm.

1.3 Đưa ra, trình bày lại, và theo những hướng dẫn với 2 bước đơn giản.

*Cách Tổ Chức và Giao Tiếp Bằng Lời*

1.4 Theo sát chủ đề khi nói chuyện.

1.5 Sử dụng các từ miêu tả khi nói về người, nơi chốn, đồ vật, và những biến cố xảy ra.

#### 2.0 Áp Dụng khi Nói Chuyện (Thể Loại và Đặc Tính)

2.1 Đọc thơ, văn vần, bài ca, và những câu chuyện.

2.2 Thuật lại những câu chuyện bằng cách sử dụng ngữ pháp cơ bản trong chuyện và liên hệ trình tự những biến cố xảy ra trong truyện bằng cách trả lời những câu hỏi *Ai, Cái Gì, Khi Nào, Ở Đâu, Tại Sao, và Bằng cách nào*.

2.3 Liên hệ một biến cố quan trọng trong đời sống hay kinh nghiệm cá nhân bằng một trình tự đơn giản.

2.4 Đưa ra những mô tả bằng việc chú ý một cách cẩn thận chi tiết về giác quan.

### ĐỌC

#### 1.0 Phân Tích Từ, Lưu Loát, và Phát Triển Từ Vựng theo Hệ Thống

*Nhận Thức Về Chữ In/Viết*

1.1 Thích ứng giữa chữ đọc và chữ viết.

1.2 Xác định tựa đề và tác giả của bài văn chọn đọc.

1.3 Xác định các chữ cái và câu văn.

*Chú ý tới Âm vị*

1.4 Phân biệt những âm đầu, giữa và cuối trong các từ đơn vận (một vần)

1.5 Phân biệt những âm có nguyên âm ngắn và dài trong các từ đơn vận (thí dụ: *bit/bite*).

1.6 Tạo và nói ra một loạt từ có vần điệu, bao gồm cả việc kết hợp các phụ âm.

1.7 Thêm, bỏ bớt, hoặc thay đổi những âm chủ đích :(thí dụ: đổi *cow* thành *how*; âm *pan* thành âm *an*).

1.8 Kết hợp từ 2 âm với 4 âm thành những từ có thể nhận biết được (thí dụ: */c/a/t/=cat, /f/l/a/t/=flat*).

1.9 Phân những từ có vần đơn theo thành phần cấu tạo của nó (thí dụ: */c/a/t/=cat, /s/p/l/a/t/=splat; /r/i/c/h/=rich*:

*Giải Mã và Nhận Biết Từ*

1.10 Tạo những âm từ tất cả những chữ cái và những mẫu chữ cái, bao gồm việc kết hợp phụ âm và những mẫu nguyên âm dài và ngắn (thí dụ: phonograms), và kết hợp những âm đó thành những từ có thể nhận ra được.

1.11 Đọc những từ thông dụng hay bất qui tắc (thí dụ: *the, have, said, come, give, of*).

1.12 Sử dụng kiến thức 2 chữ ghép thành 1 chữ thuộc nguyên âm và sự kết hợp âm chi phối của mẫu tự để đọc các từ.

1.13 Đọc những từ kép và những từ giản lược.

1.14 Đọc theo hình thức biến cách (thí dụ: *-s, -ed, -ing*) và những từ gốc (thí dụ: *look, looked, looking*).

1.15 Đọc theo họ từ thông dụng (thí dụ: *-ite, -ate*).

1.16 Đọc lớn, lưu loát để khi âm phát ra giống như cách nói tự nhiên.

*Tự Vựng và Phát Triển Nhận Thức*

1.17 Xếp loại các loại từ thích hợp theo thứ tự (thí dụ: xếp loại cụ thể loài vật, đồ ăn, đồ chơi).

#### 2.0 Đọc Hiểu

*Những Nét Cấu Trúc về Những Tài Liệu Thông Tin*

2.1 Nhận dạng văn bản nào sử dụng chuỗi nối tiếp hay thứ tự hợp lý.

*Hiểu và Phân Tích Bài Văn Thích Hợp theo Trình Độ Lớp*

2.2 Trả lời các câu hỏi cho các từ: *Ai, Cái Gì, Khi Nào, Ở Đâu, và Bằng Cách Nào*.

2.3 Theo những hướng dẫn viết theo một bước.

2.4 Sử dụng văn cảnh để giải quyết những mơ hồ về nghĩa của từ ngữ và nghĩa của câu văn.

2.5 Xác minh những dự đoán điều gì sẽ xảy ra kế tiếp trong bài văn bằng cách nhận diện những từ chủ yếu (thí dụ: những từ trên cột mốc chỉ đường).

2.6 Liên hệ kiến thức trước kia với tin tức văn bản.

2.7 Thuật lại những ý chính của những đoạn văn mô tả hay tường thuật.

#### 3.0 Trả Lời Văn Phong và Phân Tích

*Phân Tích lối Tường Thuật Bài Văn Thích Hợp Theo Trình Độ Lớp*

3.1 Nhận diện và mô tả những yếu tố về cốt truyện, bối cảnh, và các nhân vật trong chuyện, cũng như phần mở đầu, thân, và kết cục câu chuyện.

3.2 Mô tả vai trò của tác giả và người minh họa và những đóng góp để in tài liệu.

3.3 Hồi tưởng lại, nói chuyện về những sách đã đọc trong suốt năm học.